

Bản án số 131/2022/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Đức

2. Bà Vũ Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 130/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/01/1979 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn Cẩm Luỹ, xã C L, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ch và bà Lê Thị C; có vợ là Nguyễn Thị V; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; đều trú tại: thôn Cẩm Luỹ, xã C L, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/9/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi thường trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Huy Ph**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/8/1987 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 8, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy T và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Lê Thị M; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; đều trú tại: khu 8, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách là 30 tháng về tội “Đánh bạc”; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/9/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi thường trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/02/1978 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 5, phường H A, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Dương Thị Ng; có vợ là Vũ Thị U; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; đều trú tại: khu 5, phường H A, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/9/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi thường trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vũ Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/8/1987 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 3, phường Ph C, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Lê Thị Ng; có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; đều trú tại: khu 3, phường Ph C, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/9/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi thường trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/12/1984 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S và bà Vũ Thị T; có chồng là Dương Văn Đ; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; đều trú tại: thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/9/2022, hiện đang tại ngoại tại nơi thường trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976. Nơi thường trú: thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Đức V, sinh năm 1986. Nơi thường trú: khu 7, phường Ph H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1990. Nơi thường trú: khu 1, phường Ph C, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21 giờ 40 phút, ngày 19/9/2022, tại phòng khách nhà Dương Văn Đ ở thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y, Công an thị xã Q Y bắt quả tang Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “chắn”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.690.000 đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xốp; 200 lá bài chắn.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/9/2022, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T cùng

với Nguyễn Văn C (sinh năm 1976; trú tại: Thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y), Lê Đức V (sinh năm 1986; trú tại: Khu 7, phường Ph H, thị xã Q Y), Nguyễn Đăng Q (sinh năm 1991; trú tại: khu 1, phường Ph C, thị xã Q Y) đến nhà Dương Văn Đ ở thôn Cẩm Lũy, xã C L ngồi chơi uống nước, sau đó, Đ, Ph, M và T cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn”. Đ là người chuẩn bị bài chắn, trải thảm xốp, trải thảm vải, chuẩn bị bát, đĩa có sẵn tại nhà Đ để phục vụ việc đánh bạc. Sau đó, Đ bảo vợ là Nguyễn Thị V ngồi chia bài cho mọi người đánh bạc, mỗi người chơi sẽ trả công chia bài cho V là 20.000 đồng/1 giờ.

Cách thức các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” như sau: Khi bắt đầu chơi sử dụng bộ bài chắn gồm 120 quân bài, khi chơi “Chắn” thì chỉ sử dụng 100 quân bài, sẽ được chia thành 5 phần bằng nhau, sau khi chia sẽ dư lại 5 quân bài. Người chơi lấy 5 quân lẻ này kết hợp với một phần bài bất kỳ để vào bát thành bài “Nọc” đặt vào giữa chiếu. Tiếp đó, lấy 1 quân trong bài Nọc để người chơi tiến hành bốc cái, mỗi người một phần bài với 19 lá bài (riêng bài cái sẽ có 20 quân bài sẽ là người đánh trước). Sau đó người chơi sẽ xếp bài, hai quân bài giống hệt nhau được gọi là chắn, 2 quân bài khác chất cùng số là cạ và những quân bài lẻ không thể kết hợp được gọi là què. Trong quá trình chơi, người chơi kết hợp hai quân dưới chiếu (do bốc trong nọc hoặc người khác đánh ra) và trên tay mình để thành Cạ hoặc Chắn, khi thành 10 bộ cạ hoặc chắn, trong đó phải đảm bảo có tối thiểu 6 Chắn thì sẽ “Ù”, người đó sẽ thắng, 3 người còn lại đều thua. Ù sẽ có hai loại “ù suông” và “ù có cước”; suông chỉ là tròn bài, cước là: Tôm, lèo, bạch thủ, bạch định, tám đồ, chính cửa... Cách tính tiền khi chơi chắn: Ù suông: mỗi người thua mất 30.000 đồng cho người thắng; Ù có cước tùy theo bài người đó có nhiều cước hay ít cước thì số tiền phải chi cho người thắng từ 40.000 đồng đến 500.000 đồng. Số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc trái phép: Đ bỏ ra số tiền 1.720.000 đồng; T bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng; Ph bỏ ra số tiền 800.000 đồng; M bỏ ra số tiền 800.000 đồng; V bỏ ra số tiền 20.000 đồng (để đổi tiền khi thu tiền chia bài).

Quá trình điều tra đã làm rõ các anh Lê Đức V, Nguyễn Văn C và Đặng Quang Q là những người ngồi xem, không tham gia đánh bạc, Đ không thu tiền hồ của ai, không phân công cảnh giới, không cầm cố tài sản để đánh bạc.

Về vật chứng: Số tiền 9.690.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xốp; 200 lá bài chắn, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q Y bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSQY ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, về tội, về tội “Đánh bạc”; xử phạt các bị cáo Lê Văn M và Vũ Văn T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, về tội, về tội “*Đánh bạc*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, về tội, về tội “*Đánh bạc*”; áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Huy Ph từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, đối với các bị cáo Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.690.000đ; tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xóp; 200 lá bài chắn.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thấy ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, các bị cáo đã thấy ân hận về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, anh Lê Đức V và anh Nguyễn Đăng Q đều có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q Y, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện vào tối ngày 19/9/2022 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/9/2022, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T cùng với Nguyễn Văn C (*sinh năm 1976; trú tại: Thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y*), Lê Đức V (*sinh năm 1986; trú tại: Khu 7, phường Ph H, thị xã Q Y*), Nguyễn Đăng Q (*sinh năm 1991; trú tại: khu 1, phường Ph C, thị xã Q Y*) đến nhà Dương Văn Đ ở thôn Cẩm Lũy, xã C L ngồi chơi uống nước tại phòng khách, sau đó Đ, Ph, M và T cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn”, Dương Văn Đ là người chuẩn bị bài chắn, trải thảm xóp, trải thảm vải, chuẩn bị bát, đĩa có sẵn tại nhà Dương Văn Đ để phục vụ việc đánh bạc và Đ bảo vợ là Nguyễn Thị V ngồi chia

bài cho mọi người đánh bạc, mỗi người chơi sẽ trả công chia bài cho V là 20.000 đồng/1 giờ. Đến khoảng 21 giờ 40 phút Công an thị xã Q Y bắt quả tang Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “chắn”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.690.000 đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xóp; 200 lá bài chắn.

Những người làm chứng là các anh Nguyễn Văn C, Lê Đức V và Nguyễn Đăng Q có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ: Vào tối ngày 19/9/2022 Nguyễn Văn C, Lê Đức V và Nguyễn Đăng cùng với Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T đến nhà Dương Văn Đ ở thôn Cẩm Lũy, xã C L ngồi chơi uống nước tại phòng khách, sau đó Đ, Ph, M và T cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn”. Dương Văn Đ là người chuẩn bị bài chắn, trải thảm xóp, trải thảm vải, chuẩn bị bát, đĩa có sẵn tại nhà Dương Văn Đ để phục vụ việc đánh bạc. Sau đó, Đ bảo vợ là Nguyễn Thị V ngồi chia bài cho mọi người đánh bạc, mỗi người chơi sẽ trả công chia bài cho V là 20.000 đồng/1 giờ. Đến khoảng 21 giờ 40 phút, cùng ngày tại phòng khách nhà Đ, V, Công an thị xã Q Y bắt quả tang Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “chắn”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.690.000 đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xóp; 200 lá bài chắn.

Lời khai của các bị cáo Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 19/9/2022, tại nhà Dương Văn Đ ở thôn Cẩm Lũy, xã C L, thị xã Q Y, Công an thị xã Q Y bắt quả tang Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “chắn”, Nguyễn Thị V có hành vi giúp sức chia bài phục vụ cho việc đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.690.000 đồng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xóp; 200 lá bài. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Cả năm bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì ham chơi, háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội không

có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, không có bị cáo nào khởi xướng, rủ rê mà các bị cáo bột phát và tự chủ động tham gia, các bị cáo đánh bạc cùng nhau tại nhà bị cáo Đ, V, nên đây chỉ là phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo bỏ ra để sử dụng vào việc đánh bạc không lớn và không chênh lệch nhau nhiều (*các bị cáo Đ bỏ ra 1.720.000đ; bị cáo T bỏ ra số tiền 1.000.000đ; bị cáo Ph và bị cáo M mỗi bị cáo bỏ ra số tiền 800.000đ; bị cáo V bỏ ra số tiền 20.000đ để đổi tiền khi thu tiền chia bài*), tuy nhiên bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc có sẵn và đánh bạc tại nhà bị cáo Đ nên vai trò của bị cáo Đ đứng đầu và có mức hình phạt cao nhất; bị cáo Ph đã từng bị kết án năm 2018 với loại tội ít nghiêm trọng, hiện đã chấp hành xong hình phạt chính và các hình phạt khác, đã được xóa án tích thuộc trường hợp được coi là không có án tích, nên có mức độ vai trò sau bị cáo Đ và có mức hình phạt sau bị cáo Đ; tiếp đến là các bị cáo M và T thực hiện hành vi phạm tội tích cực ngang nhau, vì vậy các bị cáo M và T có vai trò và mức hình phạt ngang nhau trong vụ án và đồng thời chịu mức hình phạt ngang nhau; sau cùng là bị cáo V chỉ là người giúp sức cho các bị cáo Đ, Ph, M và T đánh bạc nên vai trò và mức hình phạt sau cùng.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Văn Đ, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Huy Ph phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố và mẹ già yếu không có công việc làm, không có thu nhập, vợ không có công việc làm, không có thu nhập đang ở nhà nuôi con 02 nhỏ. Bản thân bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình phải đi làm kiếm thu nhập nuôi dưỡng chăm sóc bố mẹ già yếu bệnh tật cùng vợ và 02 con nhỏ, chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi thường trú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Dương Văn Đ, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V có nơi thường trú rõ ràng, có nhân thân tốt, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Huy Ph có nơi thường trú rõ ràng, bị cáo Bùi Huy Ph là lao động chính duy nhất trong gia đình và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và

giáo dục của gia đình, cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do các bị cáo bị xử hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy không cần tiếp tục phải áp dụng biện pháp: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, đối với các bị cáo, do vậy hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, xét thấy các bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc: 9.690.000đ (*Chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước; Số tiền tạm giữ trên người của các bị cáo và các vật chứng khác đã thu giữ tại chiếu bạc không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các bị cáo nên không đề cập.

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát nhựa màu đen; 01 thảm vải có hoa văn; 06 thảm xóp; 200 lá bài chắn; toàn bộ vật chứng này các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy những đồ vật, tài sản này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Dương Văn Đ, Bùi Huy Ph, Lê Văn M, Vũ Văn T và Nguyễn Thị V** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Huy Ph 12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Đ 15 (Mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn M 09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn T 09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị V 06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo *Dương Văn Đ* và *Nguyễn Thị V* cho Ủy ban nhân dân xã *C L*, thị xã *Q Y*, tỉnh *Quảng Ninh*; giao bị cáo *Bùi Huy Ph* cho Ủy ban nhân dân phường *Ph H*, thị xã *Q Y*, tỉnh *Quảng Ninh*; giao bị cáo *Lê Văn M* cho Ủy ban nhân dân phường *H A*, thị xã *Q Y*, tỉnh *Quảng Ninh* và giao bị cáo *Vũ Văn T* cho Ủy ban nhân dân phường *Ph C*, thị xã *Q Y*, tỉnh *Quảng Ninh* phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số: 143; 144; 145; 146 và 147/2022/LCCT-TA-HSST, ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, các số: 201; 202; 203; 204 và 205/2022/HSST-TA, ngày 18 tháng 11 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã *Quảng Yên*, tỉnh *Quảng Ninh*, đối với các bị cáo *Dương Văn Đ*, *Bùi Huy Ph*, *Lê Văn M*, *Vũ Văn T* và *Nguyễn Thị V* từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 9.690.000 đồng (*Chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) bát nhựa màu đen; 01 (một) thảm vải có hoa văn kích thước 2m x 2,2m; 06 (sáu) thảm xóp màu nâu kích thước 50cm x 50cm; 200 (hai trăm) lá bài chắn;

(*Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ, 30 phút, ngày 16/11/2022 giữa Công an thị xã Q Y với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo *Dương Văn Đ*, *Bùi Huy Ph*, *Lê Văn M*, *Vũ Văn T* và *Nguyễn Thị V* mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo *Dương Văn Đ*, *Bùi Huy Ph*, *Lê Văn M*, *Vũ Văn T* và *Nguyễn Thị V* có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh *Quảng Ninh*;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh *Quảng Ninh*;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã
Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q
Y;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Q
Y;
- Chi cục THADS thị xã Q Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

Phạm Phúc Định